

Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ

Lộc Hà, ngày 13 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN GIỮA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuấn A.

Sinh năm: 1972

Trú tại: Xóm X, xã T, huyện L, tỉnh H

Bị đơn: Anh Nguyễn Chiến T.

Sinh năm: 1967

Trú tại: Xóm X, xã T, huyện L, tỉnh H

Tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213-Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 59; 81; 82; 83 Luật HNGĐ;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/ 11/ 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tuấn A và anh Nguyễn Chiến T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Trần Thị Tuấn A và anh Nguyễn Chiến T thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao con chung là Nguyễn Trần Nam P, sinh ngày 25/ 02/ 2005 cho chị Trần Thị Tuấn A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Chiến T không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung vì chị Trần Thị Tuấn A không yêu cầu.

Đối với con chung là Nguyễn Thị Thục O, sinh 24/ 8/ 1994 hiện nay đã trưởng thành và đã có nghề nghiệp ổn định nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh Nguyễn Chiến T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cấm hay cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị Tuấn A và anh Nguyễn Chiến T thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao chiếc xe máy SH, biển kiểm soát 38L1-176.31 trị giá 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) cho chị Trần Thị Tuấn A được quyền sở hữu nhưng chị Trần Thị Tuấn A có trách nhiệm đưa lại cho anh Nguyễn Chiến T số tiền chênh lệch tài sản là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đối với các tài sản chung và nợ chung gồm: Một ngôi nhà 02 hai tầng gắn liền với thửa đất có diện tích 129,5m² tại thôn X, xã T, huyện L, tỉnh H; 01 ti vi LG 42 in; 01 bộ bàn ghế sa lông kèm theo tủ, gỗ gụ; 01 máy giặt của trên LG; 01 tủ lạnh LG; các đồ dùng sinh hoạt khác trong gia đình và số tiền nợ Quỹ tín dụng nhân dân xã T, huyện L là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng). Chị Trần Thị Tuấn A và anh Nguyễn Chiến T chưa yêu cầu Tòa giải quyết. Chị Trần Thị Tuấn A nhận trách nhiệm trả tiền lãi hàng tháng đối với khoản nợ trên.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Tuấn A thỏa thuận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí theo giá ngạch nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 1706 ngày 24/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà - Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Chiến T thỏa thuận nộp 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí theo giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND xã Thạch K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ
THẨM PHÁN**

Trần Xuân Quang